

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-08-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tấn

Ông Trần Hoài Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 08 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Hồng T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thị B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Đặng Hồng T trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký ngày 03 tháng 01 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến tháng 06/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng sống với nhau không hợp, anh T không tu chí làm ăn từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra và chúng tôi sống ly thân nhau từ tháng 06/2012 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T.

Về con chung: Có 02 cháu: Đặng Văn T sinh ngày 07/03/2001; Nguyễn Văn T sinh ngày 02/10/2006. Cháu T đã trưởng thành tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi nhận nuôi cháu T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Hiện nay hộ khẩu của anh T tại thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy tờ của Tòa án cho anh T. Ông Nông Văn V là trưởng thôn N đã trực tiếp nhận và thông báo, giao lại cho anh T. Anh T biết được việc chị T đang xin ly hôn anh nhưng anh cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đặng Hồng T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Nguyễn Văn T cho chị Đặng Hồng T nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đặng Hồng T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Nguyễn Văn T sinh ngày 02/10/2006 cho chị Đặng Hồng T nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đặng Hồng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề

ngợi Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Hồng T và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 03 tháng 01 năm 2000 là hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến tháng 06/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng sống với nhau không hợp, anh T không tu chí làm ăn từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 06/2012 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị T xin ly hôn anh T là có căn cứ.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị T và anh T hiện nay đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai nữa. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị T được ly hôn anh T là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 02 cháu: Đặng Văn T sinh ngày 07/03/2001; Nguyễn Văn T sinh ngày 02/10/2006. Cháu T đã trưởng thành chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cháu T đang ở cùng chị T. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu được ổn định, đầy đủ và theo nguyện vọng của cháu. Do vậy cần giao cháu Nguyễn Văn T cho chị Đặng Hồng T nuôi dưỡng. Chị Đặng Hồng T nhận nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu chị T phù hợp với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đặng Hồng T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn. Chị T có đơn đề nghị xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đặng Hồng T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Phần đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đặng Hồng Tuyên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Văn T sinh ngày 02/10/2006 cho chị Đặng Hồng T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đặng Hồng T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đặng Hồng T được hoàn trả lại số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001477 ngày 27 tháng 06 năm 2022 tại Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Bà Bình
- UBND xã C.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng